

KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2024-2025.

HKI: 1tiết/tuần. HKII: 2 tiết/tuần.

Thời điểm kiểm tra: Tuần 9- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).

- Cấu trúc: Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

+ Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm + Phần tự luận: 5,0 điểm

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Điểm	
			Số CH	Câu	Số CH	Câu	Số CH	Câu	Số C H	Câu	TN	TL		
1	I. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1.1. Khái quát về nghề nghiệp.	3	C1,2,3.	1	C4					4		1.33	33,3
		1.2.Đặc điểm, yêu cầu chung của ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ			1	C 16 (TL)						1	2,0	
2	II. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam	5	C 5,6,7,8,9							5		1,67	26,7
		2.2. Cơ hội lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục												
		2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS					1	C17 (TL)				1	1.0	
3	III. Thị trường	3.1. Thị trường lao động	3	C10,11, 12	1	C13					4		1,33	40,0

	lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1	C14	1	C15	1	C18 (TL)			2	1	2,67	
Tổng			12		4		2				15	3		100
Tỉ lệ %			40		30		30				100			100
Tỉ lệ chung (%)			70				30				100			100

Bản đặc tả đề kiểm tra giữa kì I định hướng nghề nghiệp môn Công nghệ lớp 9

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	() 4 ()	(5)	(6)	(7)	(8)
I	ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP						
1	1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1.1. Nghề nghiệp đối với con người	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. - Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Thông hiểu: - Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. Vận dụng: - Phát biểu được quan điểm cá nhân về lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.	3(C1,2,3,)	1(C4)		

		<p>1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 		1TL (C16)		
2	<p>2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân</p>	<p>2.1. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. 	5(C5,6,7,8,9)			

		<p>2.2. Cơ hội lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. 				
		<p>2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 			1TL (C17)	
<p>3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam</p>	<p>3.1. Thị trường lao động</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. 	<p>3(C10, 11,12)</p>	<p>1(C13)</p>			

		<p>3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ</p>	<p>Nhận biết: Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Thông hiểu: - Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Vận dụng: - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.</p>	1(C14)	1(C15)	1TL (C18)	
Tổng				12TN	4(3TN+ 1TL)	2TL	

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT HỌ VÀ TÊN:..... LỚP:	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025 MÔN CÔNG NGHỆ 9. ĐỀ A Thời gian 45 phút	ĐIỂM
--------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------

A. Trắc nghiệm (5 điểm). Em hãy chọn câu trả lời đúng trong những câu sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án															

Câu 1. Nghề nghiệp là tập hợp

- A. Là tập hợp những việc làm, nhiệm vụ mà mình thực hiện.
- B. Là tập hợp những người có năng lực, tri thức.
- C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- D. Là tập hợp những nhu cầu xã hội, mong cầu đáp ứng việc làm.

Câu 2. Nghề nghiệp mang lại ý nghĩa gì cho xã hội?

- A. Thu nhập ổn định, bền vững.
- B. Môi trường thuận lợi để phát triển nhân cách.
- C. Thỏa mãn đam mê, khát khao.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 3. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có những yêu cầu chung là

- A. năng lực và phẩm chất.
- B. đối tượng và năng lực.
- C. môi trường làm việc.
- D. phẩm chất và tri thức.

Câu 4. Đây là sản phẩm của nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

- A. Thiết bị tự động hóa.
- B. Sản phẩm thủ công.
- C. Tri thức, kinh nghiệm.
- D. Công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tiền.

Câu 5. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam bao gồm:

- A. giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.
- B. giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
- C. giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.
- D. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 6. Giáo dục phổ thông bao gồm:

- A. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- B. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- C. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- D. nhà trẻ và mẫu giáo.

Câu 7. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

- A. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
- B. Từ 3 đến 5 tuổi.
- C. Từ 6 đến 12 tuổi.
- D. Từ 13 tuổi trở lên.

Câu 8. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

- A. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- B. trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- C. trình độ giáo dục thường xuyên.
- D. trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.

Câu 9. Giáo dục phổ thông có bao nhiêu thời điểm phân luồng?

- A. một thời điểm.
- B. hai thời điểm.
- C. ba thời điểm.
- D. bốn thời điểm.

Câu 10. Thị trường lao động là gì?

- A. Là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc, ...
- B. Là người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.
- C. Là hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.
- D. Là các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

Câu 11. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. 1 yếu tố.
- B. 2 yếu tố.
- C. 5 yếu tố.
- D. 4 yếu tố.

Câu 12. Nhà nước đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy thị trường lao động?

- A. Nhà nước chiếm vị trí quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.
- B. Nhà nước đóng vai trò to lớn trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.
- C. Nhà nước là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.
- D. Nhà nước là một trong những yếu tố giúp nâng cao chất lượng lao động.

Câu 13. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng nào?

- A. giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.
- B. giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.
- C. giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.
- D. giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.

Câu 14. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ ở những công cụ hỗ trợ nào?

- A. Từ người thân, thầy cô.
- B. Google, Bing, ChatGPT, ...
- C. Ngoại khóa ở trường.
- D. Sách, báo, truyện, trò chơi, ...

Câu 15. Để đưa ra quyết định chọn nghề tương lai cho phù hợp, mỗi học sinh cần phải làm gì?

- A. Có kế hoạch học tập, lựa chọn nghề phù hợp thỏa mãn nhu cầu tuyển dụng lao động của xã hội.
- B. Căn cứ lựa chọn nghề phù hợp với sở thích với bản thân.
- C. Có kế hoạch học tập, tu dưỡng, rèn luyện để chuẩn bị cho việc tham gia vào hoạt động nghề nghiệp.
- D. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

B. Tự luận: (5 điểm)

Câu 16. (2 điểm) Hãy phân tích những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 17. (1 điểm) Bạn An vừa tốt nghiệp trung học cơ sở, em hãy đề xuất giúp bạn An những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 18. (2 điểm) Em hãy lựa chọn một ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và tìm kiếm thông tin thị trường lao động của ngành nghề đó. Báo cáo kết quả tìm kiếm được ?

Bài làm

D. giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 9. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

A. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

B. trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

C. trình độ giáo dục thường xuyên.

D. trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.

Câu 10. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 1 yếu tố.

B. 2 yếu tố.

C. 5 yếu tố.

D. 4 yếu tố.

Câu 11. Thị trường lao động là gì?

A. Là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở thỏa thuận với nhau về tiền lương, các điều kiện làm việc, ...

B. Là người lao động bên bán, người sử dụng lao động bên mua.

C. Là hàng hóa sức lao động - toàn bộ thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động.

D. Là các loại hàng hóa, dịch vụ có trên thị trường để trao đổi và mua, bán.

Câu 12. Nhà nước đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy thị trường lao động?

A. Nhà nước chiếm vị trí quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

B. Nhà nước đóng vai trò to lớn trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

C. Nhà nước là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

D. Nhà nước là một trong những yếu tố giúp nâng cao chất lượng lao động.

Câu 13. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng nào?

A. giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.

B. giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.

C. giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.

D. giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.

Câu 14. Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ ở những công cụ hỗ trợ nào?

A. Từ người thân, thầy cô.

B. Ngoại khóa ở trường.

C. Google, Bing, ChatGPT, ...

D. Sách, báo, truyện, trò chơi, ...

Câu 15. Để đưa ra quyết định chọn nghề tương lai cho phù hợp, mỗi học sinh cần phải làm gì?

A. Có kế hoạch học tập, lựa chọn nghề phù hợp thỏa mãn nhu cầu tuyển dụng lao động của xã hội.

B. Có kế hoạch học tập, tu dưỡng, rèn luyện để chuẩn bị cho việc tham gia vào hoạt động nghề nghiệp.

C. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

D. Căn cứ lựa chọn nghề phù hợp với sở thích với bản thân.

B. Tự luận: (5 điểm)

Câu 16. (2 điểm) Hãy phân tích những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 17. (1 điểm) Bạn An vừa tốt nghiệp trung học cơ sở, em hãy đề xuất giúp bạn An những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Câu 18. (2 điểm) Em hãy lựa chọn một ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và tìm kiếm thông tin thị trường lao động của ngành nghề đó. Báo cáo kết quả tìm kiếm được ?

Bài làm

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: 5 điểm (Mỗi câu đúng 0,33 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đề 1	C	D	A	A	A	C	B	A	B	A	D	B	D	B	C
Đề 2	A	C	D	A	C	B	B	A	A	D	A	B	C	C	B

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
16	Những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ: - Năng lực:	
	+ Có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.	0,25
	+ Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo	
	+ Có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc	0,25
	+ Có đủ sức khoẻ để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc.	0,25
	- Phẩm chất:	
17	+ Chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, làm việc có trách nhiệm.	0,25
	+ Tuân thủ đúng quy định, quy trình kĩ thuật và an toàn lao động: cẩn cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc.	0,25
	+ Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.	0,5
		0,25
17	Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có 3 hướng đi có thể lựa chọn để theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :	0,25
	- Hướng đi 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.	0,25
	- Hướng đi 2 : Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	0,25
	- Hướng đi 3 : Tiếp tục học trung học phổ thông và định hướng lựa chọn các môn học liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	0,25

18	<p>Ví dụ : Ngành kỹ sư dầu khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin thị trường lao động của ngành kỹ sư dầu khí : + Công việc của các kỹ sư dầu khí là vận hành, tìm kiếm các phương pháp nâng cao hiệu quả khai thác các giếng dầu mỏ, khí đốt và ngành đang cần nguồn nhân lực chất lượng cao + Thu nhập của những người làm việc trong ngành dầu khí thường ở mức rất cao so với mặt bằng chung. Ngay cả trong thời kỳ suy thoái kinh tế do dịch bệnh COVID-19, những công việc thuộc nhóm ngành này vẫn đảm bảo mức lương vô cùng hấp dẫn, trung bình 80.749 USD/năm. 	<p>1,0</p> <p>1,0</p>
----	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------